

Bản án số: 412/2026/DS-ST

Ngày: 03/8/2026

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Định

2. Ông Huỳnh Quốc Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 244/2026/TLST-DS ngày 13/05/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2026/QĐXXST-DS ngày 30/06/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 320/2026/QĐ - DSST ngày 17/07/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua bán nợ W

Địa chỉ: Số 473 Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Moon Y – Tổng giám đốc

Người nhận ủy quyền: Ông Nguyễn Huy M (Giấy ủy quyền số 1566/2025/UQ-WVTC ngày 14/10/2025)

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1980. CCCD số: 00108000xxxx do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Nơi thường trú: Đội 5, thôn V, xã N, thành phố Hà Nội.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, Công ty TNHH Mua bán nợ W (W DTC) trình bày:*

Ngày 07/12/2022, Công ty Tài chính TNHH một thành viên M (VIỆT NAM) và bên vay là ông Nguyễn Huy H đã ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 4080494, theo đó Công ty Tài chính TNHH một thành viên M đã

giải ngân bằng cách chuyển khoản vào tài khoản 0711000243006 của ông Nguyễn Huy H (Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam) với số tiền 32.310.000 đồng (trong đó Khoản vay: 30.000.000 đồng, Phí bảo hiểm: 2.310.000 đồng), với lãi suất 48.0%, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay mua hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Huy H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán mặc dù Công ty Tài chính TNHH một thành viên M và W DTC sau khi nhận chuyển nhượng khoản nợ đã thực hiện thông báo, nhắc nhở thanh toán nhiều lần, nhưng ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, toàn bộ khoản nợ đã bị chuyển sang nợ quá hạn theo quy định của hợp đồng tín dụng từ ngày 16/01/2023.

Ngày 29/11/2024, Công ty TNHH Mua bán nợ W (W DTC) đã ký Hợp đồng chuyển nhượng các khoản nợ phải thu số 01/2024/TTCN/MAFC-W với Công ty Tài chính TNHH một thành viên M, theo đó W DTC nhận chuyển nhượng khoản nợ của ông Nguyễn Huy H.

Tính đến ngày 03/8/2026, ông H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 32.310.000 đồng; nợ lãi: 57.245.073 đồng; Tổng cộng: **89.555.073** đồng (Bằng chữ: *Tám mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng*)

Nay Công ty TNHH Mua bán nợ W (W DTC) khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Nguyễn Huy H có nghĩa vụ thanh toán một lần cho W DTC toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Đơn đề nghị kèm hợp đồng tín dụng số 40800494 ngày 07/12/2022 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 03/8/2026, tổng số tiền ông Nguyễn H Nam phải thanh toán là: Nợ gốc: 32.310.000 đồng; nợ lãi: 57.245.073 đồng; Tổng cộng: 89.555.073 đồng (Bằng chữ: *Tám mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng*)

Kể từ ngày 04/8/2026, ông Nguyễn Huy H phải tiếp tục thanh toán cho W DTC khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong đơn đề nghị kèm hợp đồng tín dụng số 40800494 ngày 07/12/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Huy H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều không đến Tòa và không có lời khai.

Tại phiên tòa: Đại diện W DTC có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo Đơn đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số 40800494 ngày 07/12/2022 giữa ông Nguyễn Huy H ký với Công ty Tài chính TNHH một thành viên M (VIỆT NAM) ông Nguyễn Huy H khai có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đội 5, thôn V, xã N, thành phố Hà Nội. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Đại diện W DTC có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty Tài chính TNHH một thành viên M (VIỆT NAM) cho ông Nguyễn Huy H vay căn cứ theo Đơn đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số 4080494 ngày 07/12/2022. Văn bản tín dụng trên được các bên ký kết tự nguyện, những người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các văn bản tín dụng khác phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 16/01/2023, Công ty đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng theo thỏa thuận của các bên đã ký. Công ty TNHH Mua bán nợ W yêu cầu ông H trả nợ gồm nợ gốc và lãi là phù hợp với các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Qua xem xét, việc tính lãi của Công ty TNHH Mua bán nợ W với mức lãi suất theo hợp đồng nên được chấp nhận. Do vậy, buộc ông H phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ W số tiền tính đến ngày 03/8/2026, tổng số tiền ông Nguyễn Huy H phải thanh toán là: Nợ gốc: 32.310.000 đồng; nợ lãi: 57.245.073 đồng; Tổng cộng: 89.555.073 đồng (Bằng chữ: *Tám mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng*)

Kể từ ngày 04/8/2026, ông Nguyễn Huy H phải tiếp tục thanh toán cho W DTC khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số 40800494 ngày 07/12/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của W DTC được chấp nhận nên ông H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: $5\% \times 89.555.073 \text{ đồng} = 4.477.753 \text{ đồng}$. (làm tròn 4.478.000đồng)

Trả lại W DTC số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 119, 351, 353, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;
- Điều 90, 91, 92, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 2, 6, 7, 8, 36, 71, 72 và khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH mua bán nợ W đối với ông Nguyễn Huy H.

Buộc ông Nguyễn Huy H phải thanh toán cho Công ty TNHH mua bán nợ W toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 03/8/2026 theo Đơn đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số 40800494 ngày 07/12/2022 bao gồm: Nợ gốc: 32.310.000 đồng; nợ lãi: 57.245.073 đồng; Tổng cộng: 89.555.073 đồng (Bằng chữ: *Tám mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng*)

2. Kể từ ngày 04/8/2026, ông Nguyễn Huy H phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH mua bán nợ W khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số 40800494 ngày 07/12/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 8, Điều 36, Điều 71 và Điều 72 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Huy H phải nộp 4.478.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả Công ty TNHH Mua bán nợ W số tiền 1.766.000 đồng (*Một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011389 ngày 12/05/2026 Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 11 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Thị Hà